

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trường Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Huyền và bà Lê Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:**  
Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 09-3-2021, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09-3-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29-3-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Tr, sinh năm ....; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh KhA Hòa. (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Tr: Ông Hoàng Minh Tân – Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Tân, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Q, sinh năm .....; địa chỉ: xxxxxx, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

3. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn A, sinh năm .....; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh KhA Hòa. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn – chị Hoàng Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Q tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng thời gian về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q ham chơi, không lo làm ăn và thường xuyên chửi bới, đã đập chị, buộc chị phải dẫn theo 02 người con bỏ trốn về sinh sống tại Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh KhA Hòa từ năm 2017 đến nay. Cũng từ đó, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, nhưng anh Q chẳng những không tìm cách hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ, mà ngược lại còn nhiều lần đe dọa, chửi bới, xúc phạm nguyên đơn.

Nay, vì tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị Hoàng Tr có 02 con chung gồm: Cháu Trần Q1, sinh ngày ..... và cháu Trần Q2, sinh ngày ..... Khi ly hôn chị Tr đề nghị giao cả 02 cháu cho anh Q nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng. Trong trường hợp anh Q không đồng ý thì yêu cầu anh Q giao lại các con cho chị nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 16-3-2021 và Bản tự khai ngày 07-01-2022, bị đơn – anh Trần Q thống nhất với ý kiến của chị Tr về việc vợ chồng kết hôn, đăng ký kết hôn. Cũng theo anh Q, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Nhưng từ năm 2017 đến nay, không biết vì nguyên nhân gì mà chị Tr bỏ đi khỏi nhà, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vào khoảng tháng 5/2021 anh đã đón cả 02 người con từ KhA Hòa về nhập khẩu, sinh sống và học tập cùng với anh tại số xxxxx, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum. Kể từ đó đến nay nguyên đơn không liên lạc, hỏi han gì đối với anh và 02 con. Nay anh Q không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa: Chị Hoàng Tr có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Trần Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tr đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Tr được ly hôn với anh Q, đồng thời giao cả 02 con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị Tr sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng/cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật:

+ Trong quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục tiến hành tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

+ Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 75, 76 và 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Tr.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Tr và anh Trần Q được ly hôn.

+ Về con chung: Giao các cháu Trần Q1 và Trần Q2 cho anh Trần Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và tự lập được. Chị Hoàng Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đồng/cháu

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa chị với anh Trần Q. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Hoàng Tr và người làm chứng – bà Nguyễn A có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn – anh Trần Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 và 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt đối với chị Tr, anh Q và bà A.

[3] Về nội dung vụ án:

[4] Đối với quan hệ hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện chị Hoàng Tr và anh Trần Q tự nguyện kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 61, Quyền số 01/2011

do Ủy ban nhân dân thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi cấp. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị Tr được pháp luật công nhận.

[5] Theo trình bày của chị Tr, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Trần Q không lo làm ăn, hay chơi bời và nhiều lần đả đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Q được người làm chứng – bà Nguyễn A xác nhận. Theo bà A, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như phía nguyên đơn trình bày là đúng sự thật.

[6] Về phía bị đơn: Mặc dù tại các bản khai nộp cho Tòa án, anh Q không muốn ly hôn nhưng bị đơn cũng thừa nhận từ năm 2017 đến nay, vợ chồng anh đã không còn chung sống, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân nhưng anh Q vắng mặt không có lý do.

[7] Như vậy, có cơ sở xác định: Kể từ năm 2017 vợ chồng anh Q – chị Tr có xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau. Mặt khác, dù mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra trong một thời gian dài nhưng đến nay nguyên đơn và bị đơn vẫn không thể giải quyết để hàn gắn tình cảm và quay về sống chung. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Tr và anh Q được ly hôn.

[8] Về con chung: Chị Hoàng Tr và anh Trần Q có 02 con chung tên: Trần Q1, sinh ngày ..... và Trần Q2, sinh ngày .....

[9] Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa chị Tr đề nghị giao các con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh Q không có ý kiến về việc nuôi con.

[10] Xét thấy: Kể từ khi vợ chồng không còn chung sống, chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung, nhưng vào tháng 05 năm 2021 anh Q đã làm thủ tục chuyển nhân khẩu và đón cả 02 cháu về sinh sống cùng anh tại số nhà xxxxx, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum. Hiện nay các cháu đang cư trú, học tập ổn định cùng với anh Q. Do đó, để đảm bảo các lợi ích tốt nhất cho các cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giao cả 02 cháu cho Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[11] Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con: Mặc dù anh Q không có ý kiến, yêu cầu nhưng để đảm bảo quyền lợi của các con, cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr, buộc chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án.

[12] Chị Tr, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

[13] Với những phân tích, nhận định nêu trên, có cơ sở khẳng định: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Tr; đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, là có cơ sở chấp nhận.

[14] Về tài sản chung: Chị Hoàng Tr và anh Trần Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[15] Về án phí: Chị Hoàng Tr phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng:*

- Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Tr và anh Trần Q được ly hôn.
2. Về con chung:
  - Giao cháu Trần Q1, sinh ngày ..... và cháu Trần Q2, sinh ngày ..... cho anh Trần Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được.
  - Chị Hoàng Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trần Q1 và cháu Trần Q2 mỗi cháu một tháng là 1.500.000đồng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*). Thời gian chị Hoàng Tr cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày 13-4-2022 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi và tự lập được. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.
  - Kể từ ngày anh Trần Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hoàng Tr không trả đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền

chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

- Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Chị Hoàng Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Hoàng Tr đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA /2016/0002637 ngày 08-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Chị Hoàng Tr còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- UBND tt. Plei Kần, h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Trường Thọ**